

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 5 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 93, tổ 04, ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1945

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Huỳnh Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh N tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Lý do không đăng ký kết hôn là do anh N không đồng ý. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình bên chồng đối xử tệ bạc với chị Nh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình bên chồng không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị Nh và anh N. Bản thân Chị Nh và anh N cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Nh và anh N có 01 con chung tên Phan Đỗ Minh K, sinh ngày 11/5/2019, hiện nay đang sống với chị Nh. Sau khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Minh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Nh do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do thời điểm kết hôn, anh N và chị Nh chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật và hiện nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị Nh có tình cảm với người khác, ngày 01/7/2021 thì chị Nh bỏ đi cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

Về con chung: Anh N và chị Nh có 01 con chung tên Phan Đỗ Minh K, sinh ngày 11/5/2019, hiện nay con chung đang sống với chị Nh. Sau khi ly hôn, anh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Đỗ Minh K; không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Phan Thị Huỳnh Nh trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Đỗ Minh N trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh. Về con chung, quá trình sinh sống với chị Nh thì cháu K vẫn sinh sống, phát triển bình thường, tuy nhiên, khi ly hôn, anh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị Ng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Không công nhận chị Phan Thị Huỳnh Nh và anh Đỗ Minh N là vợ chồng. Chị Phan Thị Huỳnh Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Đỗ Minh K, sinh ngày 11/5/2019, anh Đỗ Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phan Thị Huỳnh Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn với anh Đỗ Minh N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Đỗ Minh N có nơi cư trú tại Ấp MT, xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Minh N yêu cầu chia tài sản chung của Chị Nh và anh N đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Future; bà Bùi Thị Ng yêu cầu Chị Nh và anh N có nghĩa vụ trả cho bà Ngon số tiền 28.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh N và bà Ngon không thực hiện thủ tục tố tụng đối với yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập theo quy định tại Điều 200, Điều 201 và Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự và đã rút lại yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trước khi Tòa án thụ lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[1.3] Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Ng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của chị Phan Thị Huỳnh Nh và anh Đỗ Minh N, Chị Nh và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 tại ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nhưng không có đăng ký kết hôn. Đồng thời, căn cứ Biên bản xác minh ngày 21/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông và Công văn số 138/CV-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ thể hiện không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của Chị Nh và anh N. Do đó, có đủ căn cứ xác

định Chị Nh và anh N đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phan Thị Huỳnh Nh và anh Đỗ Minh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 là vi phạm về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, đến năm 2021, mặc dù đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng Chị Nh và anh N vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Huỳnh Nh và anh Đỗ Minh N.

[2.2] Đối với con chung: Chị Phan Thị Huỳnh Nh và anh Đỗ Minh N xác định Chị Nh và anh N có 01 (một) con chung tên Phan Đỗ Minh K, sinh ngày 11/5/2019, hiện nay đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, Chị Nh và anh N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Tại thời điểm xét xử, cháu K vừa tròn 36 tháng tuổi và sống với chị Nh từ lúc mới sinh cho đến nay; quá trình sinh sống với chị Nh, cháu K vẫn sinh sống, phát triển bình thường và tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống cho cháu K, giúp cháu K phát triển tốt nhất về vật chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Phan Thị Huỳnh Nh phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Đỗ Minh N không phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị Huỳnh Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên anh Đỗ Minh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Phan Thị Huỳnh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị Huỳnh Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Huỳnh Như.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Phan Thị Huỳnh Nh và anh Đỗ Minh N là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Chị Phan Thị Huỳnh Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Đỗ Minh K, sinh ngày 11/5/2019, hiện nay con chung đang sống với chị Phan Thị Huỳnh Nh.

Anh Đỗ Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị Huỳnh Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đỗ Minh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Huỳnh Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0010010 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đường sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**